

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Hải Yến

Ông Giàng A Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn T**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1981, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản Th, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lương Văn Kh (đã chết) và bà Lý Thị Ph, sinh năm 1952; Vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1983; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 32/2012/HSST ngày 18/6/2012, Lương Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/11/2013 Lương Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên đã được xóa án tích;

+ Tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 28/11/2017, Lương Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/02/2019 Lương Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên đã được xóa án tích;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 04/7/2024, Lương Văn T một mình đi bộ từ nhà theo hướng đi xã L, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi tại địa phận bản Th, xã Th, thành phố Lai Châu T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã hỏi mua ma túy của người này, người này đồng ý. Sau khi nhận 200.000 đồng của T, người đàn ông nói trên đưa cho T 01 túi zip bằng nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong túi zip có 01 gói Heroine được gói bằng 02 lớp, lớp bên ngoài là mảnh nilon màu xanh, lớp bên trong là mảnh nilon màu đen. Mua bán xong, T cất giấu gói Heroine vừa mua được vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà để sử dụng. Hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc bản Th, xã Th, thành phố C thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Lai Châu phối hợp với Công an xã San Thàng, thành phố Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine T đang tàng trữ để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 45/KLGD ngày 04/7/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 04/7/2024 có khối lượng là 0,24 gam; Kết luận giám định số 919/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Lương Văn T, nguồn gốc số Heroine mà T tàng trữ là mua của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt bị cáo gặp trên đường đi xã Tả Lèng, huyện Tam Đường. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Bản cáo trạng số 66/CT - VKSTP ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 15 tháng đến 16 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 04/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng, hình chữ nhật, miệng túi có khóa zip viền màu đỏ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Lương Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 04/7/2024, tại bản Th, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Lương Văn T đang tàng trữ trái phép 0,24 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Lai Châu phối hợp với Công an xã San Thàng, thành phố Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lương Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Lương Văn T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm [...]

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đều phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn Kh được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0, 24 gam Heroine thu giữ của T, Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 túi nilon màu trắng, hình chữ nhật, miệng túi có khóa zip viền màu đỏ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen là công cụ gói ma túy và là vật chứng không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/07/2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, hình chữ nhật, miệng túi có khóa zip viền màu đỏ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT- Công an Tp. Lai Châu;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh